TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29/3/2022
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Viết Tùng**, Ông **Nguyễn Văn Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thoả** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị V**, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Lê Xuân L**, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở cai nghiện ma tuý tự nguyện tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân L kết hôn với nhau vào ngày 14/12/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Lê Xuân L nghiện ma tuý, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần Tuyết N, sinh ngày 18/10/2017. Hiện tại con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực

tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Lê Xuân L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến bị đơn: Tại bản tự khai đề ngày 18/02/2022 bị đơn anh Lê Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị V kết hôn với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn hợp pháp. Hiện tại tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, anh Lê Xuân L không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Lê Trần Tuyết Nhi, sinh ngày 18/10/2017. Anh Lê Xuân L không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Về chia tài sản và nợ: Anh Lê Xuân L không có ý kiến gì về việc chia tài sản và nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Lê Xuân L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Trần Tuyết N, sinh ngày 18/10/2017 cho chị Trần Thị Vinh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Xuân L.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Vinh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng (bị đơn đang phải cai nghiện tập trung tại Trung tâm cai nghiện theo quyết định của Tòa án) được quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Lê Xuân L là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 10 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau. Nay chị Trần Thị V xin ly hôn thì anh Lê Xuân L không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Lê Xuân L chỉ tồn tại về mặt hình thức, vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ cuối năm 2019 đến nay, chị Trần Thị V không còn tình cảm với anh Lê Xuân L, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V, xử cho chị được ly hôn với với anh Lê Xuân L là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần Tuyết N, sinh ngày 18/10/2017 . Chị Trần Thị V có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Lê Xuân L cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Xuân L không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Hội đồng xét thấy hiện tại con đang ở với chị Trần Thị V, chị có đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng con, anh Lê Xuân L thì đang phải cai nghiện tập trung tại Trung tâm cai nghiện theo quyết định của Tòa án. Vì vậy giao con chung cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Xuân L

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị Vinh và anh Lê Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Lê Xuân L.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Trần Tuyết N, sinh ngày 18/10/2017 cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Xuân L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009042 ngày 09/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Hạnh Lâm, H.Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng